

Số: /BC-UBND

Nam Định, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá tổ chức, hoạt động của chính quyền cấp xã giai đoạn 2016-2021

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Văn bản số 2511/BNV-CQĐP ngày 14/6/2022 của Bộ Nội vụ về việc báo cáo tổng kết, đánh giá tổ chức, hoạt động của chính quyền cấp xã giai đoạn 2016-2021; Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định báo cáo thực trạng tổ chức và hoạt động của chính quyền cấp xã giai đoạn 2016-2021, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về tổ chức và hoạt động của HĐND cấp xã

a) Về tổ chức của HĐND cấp xã

Căn cứ quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, tổ chức của 226 HĐND cấp xã trên địa bàn tỉnh Nam Định đã được kiện toàn đảm bảo về số lượng, cơ cấu các cơ quan của HĐND, tiêu chuẩn của đại biểu HĐND... tạo tiền đề quan trọng cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND và đại biểu HĐND cấp xã đã được quy định trong Luật, góp phần nâng cao vị thế và chất lượng hoạt động của HĐND cấp xã, năng lực thực thi nhiệm vụ của đại biểu HĐND đáp ứng yêu cầu thực tiễn phù hợp với điều kiện của chính quyền cơ sở cấp xã. Tổ chức của HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2016-2021 trên địa bàn tỉnh Nam Định cụ thể như sau:

- Về thường trực HĐND cấp xã: Thường trực HĐND cấp xã có 226 Chủ tịch HĐND (hiện do Bí thư hoặc Phó Bí thư đảng uỷ kiêm nhiệm), 226 Phó Chủ tịch HĐND là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách và 438 Trưởng ban. Về trình độ chuyên môn: Trung cấp, Cao đẳng: 475 người = 53,38%; Đại học: 410 người = 46,06%; Sau đại học: 5 người = 0,56%;

- Về các ban của HĐND cấp xã: Có 02 Ban với tổng số 2.060 người gồm 438 Trưởng ban, 431 Phó Ban và 1.191 Ủy viên. Số lượng Ủy viên của các Ban của HĐND cấp xã do HĐND cấp xã quyết định; Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Về trình độ chuyên môn: Đại học: 597 người = 28,98%; Trung cấp, Cao đẳng: 884 người = 42,91%; Sơ cấp và chưa qua đào tạo: 579 người = 28,11%.

- Về đại biểu HĐND cấp xã: Tổng số đại biểu HĐND cấp xã đã bầu được 5.954 đại biểu. Về cơ cấu và chất lượng đại biểu: Đại biểu tuổi trẻ (dưới 35): 896 người = 15,05%; Đại biểu là phụ nữ: 1.323 người = 22,22%; Đại biểu là người ngoài Đảng: 1.193 người = 20,04%; Đại biểu tôn giáo: 589 người = 9,89%. Về trình độ văn hoá: Trung học cơ sở: 1.333 người = 22,39%; Trung học phổ thông: 4.621 người = 77,61%. Về trình độ chuyên môn: Dưới đại học: 4.735 người =

79,53%; Đại học: 1.175 người = 19,73%; Sau đại học: 44 người = 0,74%. Về trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 2.858 người = 48,0%; Cao cấp, cử nhân: 68 người = 1,14%.

b) Về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND cấp xã.

Hội đồng nhân dân cấp xã thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số. Trong nhiệm kỳ các thành viên HĐND tham gia đầy đủ các phiên họp, với tinh thần dân chủ, cởi mở, ý kiến đóng góp của các thành viên được chọn lọc, tiếp thu để thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp xã.

Trong quá trình hoạt động, dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, sự chỉ đạo của các cơ quan cấp trên, HĐND cấp xã luôn quán triệt và thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ và của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện, của Ban chấp hành Đảng bộ cấp xã để tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp xã theo quy định với kết quả cụ thể trên các mặt công tác như sau:

- Về công tác chuẩn bị và triển khai các kỳ họp: Việc nâng cao chất lượng kỳ họp là một nội dung quan trọng trong yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND. Trong nhiệm kỳ 2016-2021, HĐND cấp xã đã phối hợp tốt với UBND và các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị và tổ chức thành công các kỳ họp, các kỳ họp được chuẩn bị chu đáo, tổ chức khoa học, thực hiện đúng quy trình, trình tự đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế. Các nghị quyết của HĐND đã cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh, huyện đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn, huy động nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nông thôn mới, kiện toàn tổ chức bộ máy UBND cấp xã.

Nhìn chung, công tác chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp của HĐND cấp xã đã thể hiện tính chủ động, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện đã được giải quyết kịp thời nên các kỳ họp của HĐND đã được tổ chức khoa học, đảm bảo thực hiện đúng nội dung, chương trình đề ra, tuân thủ quy trình, trình tự theo quy định của pháp luật. Các vấn đề quan trọng của địa phương về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng chính quyền cơ sở được HĐND xem xét quyết định, đảm bảo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế tại chính quyền cấp xã.

- Hoạt động tiếp xúc cử tri cũng đã được HĐND cấp xã quan tâm triển khai thực hiện, chất lượng, hiệu quả được nâng cao, có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức như số điểm tiếp xúc cử tri được tăng lên, thành phần cử tri dự Hội nghị tiếp xúc được mở rộng, khuyến khích nhiều cử tri tham dự. Qua tiếp xúc, nhiều kiến nghị của cử tri đã được báo cáo tại kỳ họp của HĐND cấp xã và báo cáo lên HĐND cấp huyện, đồng thời chuyển tới UBND cùng cấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan để xem xét giải quyết, trả lời cử tri; cơ bản các kiến nghị của cử tri đã được giải quyết, tạo được lòng tin của người dân đối với Đảng và Nhà nước cũng như sự tin nhiệm đối với HĐND - cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân.

- Hoạt động giám sát: Hoạt động giám sát của HĐND cấp xã được thực hiện tuân thủ đúng Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, hiệu quả; không làm cản trở đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát. HĐND cấp xã đã tích cực, chủ động và đổi mới hoạt động giám sát, hoạt động giám sát được triển khai khá toàn diện, tập trung vào: Giám sát việc thực hiện kiến nghị cử tri; Giám sát kết quả thực hiện kiến nghị của đại biểu HĐND, kết quả thực hiện của người trả lời chất vấn; Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; Giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND; Giám sát Quyết định của UBND cấp xã. Trong hoạt động giám sát, có sự kết hợp giữa thông tin nội dung liên quan đến giải quyết kiến nghị của cử tri, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và có phương pháp phù hợp đôn đốc UBND và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các kiến nghị sau giám sát, do đó hiệu quả giám sát được nâng lên rõ rệt. Qua giám sát nhiều vấn đề vướng mắc đã được tháo gỡ để UBND và các cơ quan, đơn vị, cá nhân tại địa phương thực hiện tốt hơn các quy định của pháp luật. Kết quả giám sát được báo cáo tại các kỳ họp của HĐND cấp xã và đã nhận được sự đánh giá cao của các đại biểu HĐND, sự đồng tình, ủng hộ của cử tri các thôn, xóm, tổ dân phố.

- Về kết quả thực hiện các nhiệm vụ khác: Trong xây dựng chính quyền, HĐND cấp xã đã thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền liên quan đến công tác nhân sự của HĐND, UBND cùng cấp theo quy định của pháp luật, góp phần ổn định tổ chức của HĐND, UBND cấp xã.

Để góp phần tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, HĐND cấp xã đã tích cực, chủ động phối hợp với cấp ủy Đảng, Mặt trận tổ quốc; các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị ở cấp xã, với thôn, tổ dân phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện một số nhiệm vụ như: dự kiến cơ cấu, thành phần và người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND nhiệm kỳ 2021-2026 đảm bảo theo đúng quy định của luật và hướng dẫn của cấp trên; tổ chức giám sát về công tác bầu cử, kịp thời có những kiến nghị, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thành công cuộc bầu cử các cấp trên địa bàn cơ sở.

HĐND cấp xã đã phối hợp với UBND cùng cấp tổ chức cho các đại biểu HĐND trên địa bàn tham gia các lớp bồi dưỡng đầu nhiệm kỳ cho đại biểu HĐND cũng như các lớp tập huấn kỹ năng hoạt động cho đại biểu HĐND do cơ quan cấp trên tổ chức.

c) Về mối quan hệ giữa HĐND cấp xã với cấp ủy Đảng, Mặt trận tổ quốc; các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị ở cấp xã và với thôn, tổ dân phố.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật, HĐND cấp xã thường xuyên có mối quan hệ với các cơ quan cấp huyện, cấp ủy Đảng, Mặt trận tổ quốc; các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị ở cấp xã, với thôn, tổ dân phố và các cơ quan, đơn vị liên quan. Cụ thể:

- HĐND cấp xã đã thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về hoạt động của HĐND với HĐND và UBND cấp huyện; gửi các tài liệu kỳ họp, các nghị quyết HĐND ban hành đến HĐND, UBND và các cơ quan cấp huyện theo quy định của pháp luật.

- Chủ động chuẩn bị các nội dung để báo cáo Đảng uỷ về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp HĐND cấp xã đảm bảo tính nề nếp, chất lượng và hiệu quả, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

- HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể trong hệ thống chính trị ở cấp xã, các thôn, tổ dân phố đã không ngừng đổi mới phương thức hoạt động, cải tiến lề lối làm việc, duy trì mối quan hệ phối hợp thường xuyên, tạo nên sự chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất có trọng tâm, trọng điểm và bao quát toàn diện các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng ở địa bàn cấp xã.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ với Trưởng Ban công tác mặt trận của các thôn, tổ dân phố, trao đổi kinh nghiệm hoạt động để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, nhận được đồng tình, ủng hộ của các cử tri.

2. Về tổ chức và hoạt động của UBND cấp xã

a) Về tổ chức, bộ máy của UBND cấp xã

Số lượng, cơ cấu thành viên UBND cấp xã đều đảm bảo đúng quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; chất lượng thành viên UBND cấp xã nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã được nâng cao so với nhiệm kỳ trước cả về tuổi đời, trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn và kiến thức quản lý nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực công tác, có kinh nghiệm thực tiễn trong chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội và quốc phòng an ninh tại địa phương. UBND 226 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh có 1030 thành viên gồm: 226 Chủ tịch, 352 Phó Chủ tịch và 452 Ủy viên. Về trình độ chuyên môn: Trung cấp, Cao đẳng: 250 người = 24,27 %; Đại học: 772 người = 74,95 %; Sau đại học: 08 người = 0,78%. Về trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp: 03 người = 0,29%; Trung cấp: 943 người = 91,55%; Cao cấp: 84 người = 8,16%. Về độ tuổi: Tuổi trẻ (dưới 35): 200 người = 19,41%; Nữ: 28 người = 2,72%; Tái cử: 192 người = 18,64%; Tôn giáo: 51 người = 4,95%.

Việc bố trí các chức danh chuyên môn của UBND cấp xã được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Nghị định số 69/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân. Căn cứ các quy định nêu trên, UBND tỉnh Nam Định đã ban hành Quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn tỉnh Nam Định và Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh để thực hiện các quy định của Chính phủ và phù hợp với thực tế ở địa phương. Các chức danh cán bộ, công chức cấp xã được bố trí đảm bảo đúng số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện về trình độ chuyên môn theo quy định. Cụ thể như sau:

- Giao số lượng cán bộ đối với xã, thị trấn loại I, II là 11 người; xã, thị trấn loại III và phường loại I, II là 10 người. Chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã do Bí thư Đảng ủy hoặc Phó Bí thư Đảng ủy cấp xã kiêm nhiệm. Với những phường hiện đang có người giữ chức danh Chủ tịch Hội Nông dân thì giữ nguyên chức danh Chủ tịch Hội Nông dân; khi những phường đó có biến động về nhân sự chức danh Chủ tịch Hội Nông dân, thì sẽ bố trí kiêm nhiệm.

- Giao số lượng công chức đảm nhiệm 6 chức danh (Chỉ huy trưởng Quân sự, Văn phòng - thống kê, Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), Tài chính - kế toán, Tư pháp - hộ tịch, Văn hóa - xã hội) đối với phường loại I là 12 người, phường loại II là 10 người; xã, thị trấn loại I là 11 người, loại II là 9 người, loại III là 8 người. Với những phường hiện đang bố trí Chủ tịch Hội Nông dân thì chức danh Tài chính - kế toán bố trí 01 người; khi Chủ tịch Hội Nông dân có người kiêm nhiệm, thì chức danh Tài chính - kế toán ở phường đó được bố trí 02 người.

b) Về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã theo các lĩnh vực quản lý Nhà nước ở địa phương.

Trong những năm qua, căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định cụ thể trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương, dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ, UBND cấp xã của tỉnh Nam Định đã chủ động, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và đã đạt được những kết quả rất khả quan. Cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

- Xây dựng nông thôn mới đạt được những thành tựu nổi bật, Nam Định là một trong hai tỉnh đầu tiên của cả nước hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020. Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 của Tỉnh uỷ và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp uỷ Đảng, chính quyền cấp xã đã xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm đồng thời chỉ đạo triển khai thực hiện với sự vào cuộc quyết liệt, sáng tạo của cả hệ thống chính quyền địa phương, các tổ chức tại thôn, xóm và sự tham gia, hưởng ứng của đông đảo quần chúng nhân dân. Xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào quần chúng sâu rộng, hiệu quả với nhiều cách làm hay, mô hình điểm được kịp thời phát hiện và nhân rộng. Trong quá trình xây dựng nông thôn mới, đã huy động được trên 40 nghìn tỷ đồng đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn, thu hút được trên 5.000 doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn nông thôn, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2020 đạt 52 triệu đồng, gấp 4,1 lần so với trước khi xây dựng nông thôn mới, đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn được nâng lên rõ rệt, diện mạo nông thôn thay đổi toàn diện. Năm 2019, tỉnh Nam Định đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, về đích sớm hơn 1,5 năm so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX. Với thành tích đó, tỉnh Nam Định vinh dự được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba trong phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”. Kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn được đầu tư khá đồng bộ, hiện đại góp

phần cải thiện vị thế địa kinh tế, tạo diện mạo mới tại mỗi đơn vị cấp xã qua đó tác động lâu dài tới sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong giai đoạn 2016-2022, nhiều công trình dự án hạ tầng giao thông trọng điểm được tập trung đầu tư, hoàn thành và đưa vào sử dụng như Tuyến đường bộ mới nối Quốc lộ 10 với Quốc lộ 21 và cầu Tân Phong vượt sông Đào; đường dẫn và cầu Thịnh Long vượt sông Ninh Cơ; Tỉnh lộ 488 (từ cầu Vòi đến thị trấn Thịnh Long); Tỉnh lộ 489C đoạn từ nút giao Quốc lộ 21 (cầu Lạc Quân) đến phà Sa Cao, Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định với tổng mức đầu tư gần 2.700 tỷ đồng...đồng thời đã tập trung cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới được trên 2.500km giao thông nông thôn và gần 3.000 cầu, cống dân sinh.

- Nhiều khu, cụm công nghiệp với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại đã được xây dựng góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế tạo nguồn thu lớn, ổn định cho ngân sách địa phương, tạo nhiều việc làm cho lao động nông thôn. Các cụm công nghiệp, các làng nghề truyền thống...đã đóng vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế tại chính quyền cấp xã do đó việc đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp đã được quan tâm như cụm công nghiệp Yên Dương, CCN Yên Bằng, CCN Thanh Côi, CCN làng nghề Hải Vân, CCN Thịnh Lâm; mở rộng 2 CCN Xuân Tiến và Đồng Côi với tổng diện tích trên 200ha và nhiều làng nghề được đầu tư xây dựng, nâng cấp, quy hoạch dài hạn, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm...

- Công tác cải cách hành chính được quan tâm chỉ đạo quyết liệt; kỷ luật, kỷ cương hành chính được duy trì, cơ chế hành chính “một cửa”, “một cửa liên thông” đã giảm bớt phiền hà cho tổ chức, công dân, được nhân dân đồng tình ủng hộ; Chính quyền điện tử được tích cực triển khai xây dựng; hoàn thành thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên trục liên thông văn bản quốc gia. Thực hiện nghiêm Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật và đạo đức công vụ góp phần ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Tích cực huy động các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong 5 năm đạt khoảng 175 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 17,4%/năm. Thu hút đầu tư đạt kết quả nổi bật, trong giai đoạn 2015-2020 đã cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới và điều chỉnh tăng vốn cho 405 dự án đầu tư trong nước và 112 dự án FDI; với tổng giá trị đăng ký vốn đầu tư trên 32 nghìn tỷ đồng và 3,5 tỷ USD vốn FDI. Tỉnh đã ban hành cơ chế đầu tư hạ tầng các khu đô thị, khu dân cư tập trung nhằm huy động hiệu quả hơn nguồn lực từ quỹ đất. Đến nay, toàn tỉnh đã và đang triển khai được trên 70 dự án đầu tư khu đô thị, khu dân cư tập trung; số tiền thu được từ nguồn đấu giá đất đạt trên 2.000 tỷ đồng/năm. Nguồn lực từ đấu giá đất các khu đô thị, khu dân cư tập trung được phân cấp cho 100% các huyện, thành phố để tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng nông thôn mới. Công tác xã hội hóa các nguồn lực để xây dựng các công trình xử lý rác thải, cung cấp nước sạch, xây dựng khu, cụm công nghiệp được đẩy mạnh. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xây dựng được 53 nhà máy sản xuất nước sạch; 186 công trình xử lý rác thải; các dự án đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại chính quyền địa phương được đảm bảo, ổn định, tạo môi trường thuận lợi phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thành việc bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an tại các xã, thị trấn qua đó nâng cao chất lượng lực lượng công an tại cơ sở, đảm bảo an ninh trật tự ở nông thôn. Lực lượng công an cấp xã đã phối hợp với công an cấp huyện, cấp tỉnh triển khai đồng bộ các biện pháp để giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra tình trạng đột xuất, bị bất ngờ, quyết liệt phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, tập trung điều tra, triệt phá nhanh các vụ án, chuyên án về hoạt động tín dụng đen, ma túy, sản xuất và lưu hành tiền giả... được dư luận quan tâm, đánh giá cao..

c) Về hoạt động điều hành của tập thể UBND và Chủ tịch UBND cấp xã.

Hoạt động của UBND cấp xã đã thực hiện theo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, UBND hoạt động theo chế độ tập thể kết hợp với trách nhiệm của Chủ tịch UBND. Nhiệm vụ và quyền hạn của UBND và Chủ tịch UBND cấp xã được quy định rất cụ thể đã tạo điều kiện để hoạt động của UBND các cấp được thực hiện một cách thông suốt, đồng bộ và hiệu quả. Bộ máy chính quyền cấp xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn; hiệu lực, hiệu quả quản lý và điều hành từng bước được nâng cao. Việc tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp ủy, của HĐND về các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương trong những năm qua đã thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả tốt. Cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, phát huy quyền làm chủ của nhân dân thông qua các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, xóm, tổ dân phố được giữ vững và tăng cường. Quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện tốt đã và đang phát huy tác dụng tích cực. Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh; kỷ luật, kỷ cương hành chính được duy trì, cơ chế hành chính “một cửa”, “một cửa liên thông” đã giảm bớt phiền hà cho tổ chức, công dân, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Đội ngũ cán bộ, công chức trong bộ máy chính quyền được tăng cường, chất lượng được nâng lên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã được đẩy mạnh.

d) Về mối quan hệ giữa UBND cấp xã với cấp ủy Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị ở cấp xã và với thôn, tổ dân phố.

Công tác phối hợp giữa UBND cấp xã với Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các Hội, đoàn thể ở cấp xã được đảm bảo theo Quy chế phối hợp đã ký kết. Trong các phiên họp thường kỳ của UBND đều mời Ủy ban mặt trận tổ quốc dự họp để tham gia ý kiến vào các báo cáo, đề án, chương trình và các lĩnh vực kinh tế xã hội của địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội tham gia xây dựng chính quyền; phối hợp vận động nhân dân tham gia các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng nếp sống văn hóa, xóa đói giảm nghèo; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí và phòng, chống tệ nạn xã hội...

3. Về số lượng, chất lượng và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố

a) Về số lượng, chất lượng

- Tổng số cán bộ, công chức cấp xã của tỉnh Nam Định có 4.202 người gồm 2.323 cán bộ và 1.879 công chức. Trình độ chuyên môn trên đại học 48 người = 1,14%; đại học 2.998 người = 71,34%; cao đẳng 180 người = 4,3%; trung cấp 946 người = 22,5%; sơ cấp và chưa qua đào tạo 30 người = 0,72%. Trình độ lý luận chính trị cử nhân và cao cấp 267 người = 6,35%; trung cấp 3.669 người = 87,3%, sơ cấp và chưa qua đào tạo 266 người = 6,35%.

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của tỉnh Nam Định có 3.017 người, gồm 1.999 người làm chuyên trách, 1.018 người làm kiêm nhiệm. Trình độ chuyên môn đại học và cao đẳng là 988 người = 32,74%; trung cấp 1.121 người = 37,16%; sơ cấp 398 người = 13,1%; chưa qua đào tạo 510 người = 17%. Trình độ lý luận chính trị cử nhân và cao cấp 39 người = 1,3%; trung cấp 1.545 người = 51,2%; sơ cấp 790 người = 26,2%; chưa qua đào tạo 643 người = 21,3%.

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Nam Định có 10.137 người, gồm 7.458 người làm chuyên trách, 2.679 người làm kiêm nhiệm. Trình độ chuyên môn đại học và cao đẳng là 513 người = 5,06%; trung cấp 1.463 người = 14,43%; sơ cấp 3.404 người = 33,57%; chưa qua đào tạo 4.757 người = 46,94%. Trình độ lý luận chính trị cử nhân và cao cấp 21 người = 0,2%; trung cấp 914 người = 9,01%; sơ cấp 6.527 người = 64,38%; chưa qua đào tạo 2.675 người = 26,41%.

b) Về chế độ, chính sách

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã: Thực hiện theo quy định tại Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và các quy định khác của nhà nước.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: Căn cứ quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn tại địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định đã ban hành Nghị quyết số 53/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn (xóm), tổ dân phố và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Nam Định. Mức phụ cấp hàng tháng khi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với phường loại I là 1,1 lần, loại II là 0,97 lần mức lương cơ sở; đối với xã, thị trấn loại I là 1,06 lần, loại II là 0,93 lần, loại III là 0,79 lần mức lương cơ sở. Mức phụ cấp khi kiêm nhiệm là 50% mức phụ cấp của chức danh được kiêm nhiệm.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: Nghị quyết số 53/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định cũng đã quy định mức phụ cấp hàng tháng khi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố như sau: Đối với thôn có dưới 350 hộ gia đình và tổ dân phố thì Bí thư chi bộ và Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố có mức

phụ cấp là 1,1 lần mức lương cơ sở; Trưởng Ban công tác mặt trận có mức phụ cấp là 0,8 lần mức lương cơ sở. Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên hoặc thôn thuộc địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự thì Bí thư chi bộ và Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố có mức phụ cấp là 1,8 lần mức lương cơ sở; Trưởng Ban công tác mặt trận có mức phụ cấp là 1,4 lần mức lương cơ sở. Mức phụ cấp khi kiêm nhiệm là 50% mức phụ cấp của chức danh được kiêm nhiệm.

4. Về phân quyền, phân cấp, ủy quyền giữa chính quyền địa phương cấp trên với chính quyền địa phương cấp xã

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước là một trong những quan điểm chỉ đạo, điều hành của Đảng và Nhà nước nhằm hướng tới phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan trung ương và các cấp chính quyền địa phương trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và theo lãnh thổ. Thực tiễn hoạt động phân cấp, phân quyền trong thời gian qua đã và đang phát huy tính chủ động sáng tạo, khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương; tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; tăng cường tính công khai, minh bạch trong chỉ đạo, điều hành của từng cấp, từng ngành trong tổ chức thực hiện; thúc đẩy việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực tiễn công tác quản lý, điều hành đã chứng minh hiệu quả của phân cấp, nhất là trong bối cảnh hệ thống pháp luật được hoàn thiện từng bước và quy chế tự quản của địa phương mới dần dần ở bước hiện thực hóa. Việc giao quyền quyết định phân cấp cho các cơ quan, tổ chức thi hành pháp luật tạo sự linh hoạt cần thiết cho nhà quản lý với lợi thế sát với thực tiễn và khả năng nhìn nhận rõ nhu cầu chuyển giao quyền.

Vấn đề phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 và được sửa đổi, bổ sung tại Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019. Như vậy, theo quy định của pháp luật, khi thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền thì cơ quan, cá nhân phân cấp, phân quyền, ủy quyền phải đảm bảo các điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để cơ quan được phân cấp đủ nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ. Và theo quy định thì cơ quan, cá nhân phân cấp, phân quyền, ủy quyền sẽ chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình phân cấp.

Ngày 20/8/2019, UBND tỉnh Nam Định đã ban hành Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND Quy định quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên mầm non hợp đồng, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; người giữ chức danh, chức vụ trong doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước thuộc tỉnh Nam Định, đã quy định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã trong việc xây dựng chính quyền địa phương và cán bộ, công chức cấp xã. Cụ thể trong việc thành lập, chia tách, sáp nhập đơn vị hành chính, thôn (xóm), tổ dân phố, UBND cấp xã có thẩm quyền và trách nhiệm: 1. Lập hồ sơ về phân loại đơn vị hành chính cấp xã, điều chỉnh địa giới hành chính để chia tách, sáp nhập, thành lập, đổi tên đơn vị hành chính cấp xã, thôn (xóm), tổ dân phố trình HĐND cùng cấp thông qua; 2. Căn cứ Nghị quyết của HĐND cùng cấp, trình UBND cấp huyện

về hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã; điều chỉnh địa giới hành chính để chia tách, sáp nhập, thành lập, đổi tên các đơn vị hành chính cấp xã; thôn (xóm), tổ dân phố. Đối với tuyển dụng công chức cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền và trách nhiệm: 1. Đăng ký với UBND cấp huyện về số lượng, cơ cấu, chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng (gửi Phòng Nội vụ để thẩm định, tổng hợp và xây dựng Kế hoạch tuyển dụng); đề xuất việc tiếp nhận cán bộ cấp xã thành công chức cấp xã theo yêu cầu của đơn vị; 2. Tiếp nhận và phân công công tác đối với công chức trúng tuyển theo quyết định tuyển dụng của Chủ tịch UBND cấp huyện. Đối với sử dụng và quản lý cán bộ, công chức cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền và trách nhiệm: Phân công công tác, đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật theo quy định đối với công chức cấp xã thuộc phạm vi quản lý. Ngoài ra, việc phân cấp, phân quyền giữa chính quyền địa phương cấp trên với chính quyền địa phương cấp xã còn được thể hiện ở các văn bản của các ngành, lĩnh vực khác, tuân thủ theo nguyên tắc đảm bảo quản lý nhà nước thống nhất về thể chế, chính sách, chiến lược và quy hoạch đối với các ngành, lĩnh vực, đảm bảo tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính quốc gia; kết hợp chặt chẽ giữa quản lý theo ngành với quản lý theo lãnh thổ, phân định rõ nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa chính quyền địa phương các cấp đối với các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn lãnh thổ.

Qua thực tiễn, chính sách phân cấp, phân quyền hành chính đã được chính quyền địa phương cấp xã thực hiện tương đối thống nhất, nâng cao tính chủ động của chính quyền địa phương cấp xã trong quản lý, sử dụng các nguồn lực ở địa phương, đưa nền hành chính sát hơn với những đặc điểm kinh tế - xã hội cụ thể của địa phương, góp phần phục vụ tốt hơn các yêu cầu của tổ chức và nhân dân địa phương. Vai trò của chính quyền địa phương cấp xã ngày càng được khẳng định trong chính sách phân cấp, phân quyền. Tuy nhiên, cần gắn phân quyền, phân cấp với cơ chế kiểm tra, thanh tra khi thực hiện phân quyền, phân cấp. Thực tế hiện nay vẫn chưa có những hành lang pháp lý cụ thể về vấn đề này, nhất là những chế tài xử lý đối với các vi phạm về phân cấp, phân quyền. Phân cấp, phân quyền là tạo cơ hội để chủ thể mang thẩm quyền chuyển giao một cách chủ quan theo ý chí của mình khối lượng công việc cho cơ quan cấp dưới, trong khi cơ chế trách nhiệm lại chưa chặt chẽ, rõ ràng. Mặc dù đã có quy định về chế độ trách nhiệm chính trị, pháp lý và cơ chế giám sát, kiểm soát quyền lực nhưng việc cho phép một cơ quan tự ban hành văn bản để chuyển giao thẩm quyền được pháp luật quy định và tự xác định trách nhiệm của mình (trách nhiệm của cơ quan nhà nước phân cấp và cơ quan nhà nước được phân cấp) thì vẫn cần tính toán thêm về độ chặt chẽ.

Trong trường hợp cần thiết, UBND cấp huyện có thể uỷ quyền bằng văn bản cho UBND cấp xã, Chủ tịch UBND có thể uỷ quyền cho Phó Chủ tịch UBND cùng cấp hoặc Chủ tịch UBND cấp dưới trực tiếp thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể. Cơ quan hành chính cấp trên khi uỷ quyền phải bảo đảm các nguồn lực và điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình uỷ quyền; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã uỷ quyền và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình đã uỷ quyền. Một số địa

phương đã xác định ủy quyền là tiền đề thực nghiệm cho phân cấp quản lý; phân cấp là tiền đề, là thực nghiệm để dẫn đến phân quyền cho chính quyền địa phương. Từ đó, có sự chuẩn bị và chiêm nghiệm trong thực tiễn quản lý nhà nước từ thấp đến cao nhằm nâng cao hiệu quả của quản lý nhà nước.

5. Về những vấn đề khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động của chính quyền cấp xã

Thực hiện Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021, UBND tỉnh Nam Định đã thực hiện sắp xếp 03 đơn vị hành chính cấp xã. Cụ thể: Sáp nhập xã Hải Toàn với xã Hải An thành xã Hải An thuộc huyện Hải Hậu; sáp nhập xã Nghĩa Phúc và xã Nghĩa Thắng thành xã Phúc Thắng huyện Nghĩa Hưng; sáp nhập xã Yên Xá và Thị trấn Lâm thành Thị trấn Lâm huyện Ý Yên. Đến nay, tỉnh Nam Định có 226 đơn vị hành chính cấp xã (22 phường, 16 thị trấn, 188 xã).

Việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã góp phần tinh gọn bộ máy, đảm bảo quy mô quản lý phù hợp; tinh giản đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Qua đó, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thực hiện sáp nhập giúp cho đơn vị hành chính cấp xã có thêm điều kiện để xây dựng quy hoạch một cách quy mô, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quy hoạch phát triển kinh tế, hình thành các mô hình kinh tế lớn, tránh tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, tự phát, thiếu quy hoạch, tăng cường khả năng thu hút đầu tư vào các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, giảm đầu tư công, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội và tăng thu ngân sách trên địa bàn.

Sau khi thực hiện sáp nhập bộ máy của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể của đơn vị hành chính mới đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả đúng theo thẩm quyền, hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra; chính quyền đơn vị hành chính mới đã tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động nhằm phục vụ người dân tốt hơn. Sau khi thực hiện sáp nhập và sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn (xóm), tổ dân phố, hiện nay vẫn còn dôi dư một số cán bộ, công chức cấp xã, dự kiến sẽ giải quyết trong các năm tiếp theo theo đúng Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14

II. HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, tồn tại

Trong nhiệm kỳ qua, một số hoạt động của HĐND cấp xã chưa thực sự sâu sát, quyết liệt, vì vậy trong kỳ họp của HĐND còn có việc thảo luận, chất vấn chưa sôi nổi; chất lượng Nghị quyết của HĐND ở một số đơn vị cấp xã còn chung chung, dàn trải, chưa sát với thực tế, chỉ tiêu mang tính định lượng còn ít; hoạt động tiếp xúc cử tri đã có đổi mới nhưng thành phần cử tri và hình thức tiếp xúc cử tri chưa thực sự đa dạng; việc giám sát kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát hiệu

quả chưa cao; hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND chưa được tổ chức thường xuyên.

Sự phối kết hợp giữa các cấp với ngành, giữa các cơ quan, đơn vị liên quan với chính quyền cấp xã ở một số lĩnh vực còn hạn chế. Chức năng, nhiệm vụ quản lý giữa một số cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã chưa được phân định rõ ràng, còn chồng chéo hoặc bỏ sót nên một số lĩnh vực có khó khăn trong công tác quản lý điều hành như: giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, giao đất, quản lý việc sử dụng đất; quản lý lưu vực các con sông, quản lý việc xây kè, làm cầu... tại các con sông, kênh, mương; quản lý việc nâng cấp mở rộng, xây mới các cơ sở tôn giáo, ...

Năng lực, trách nhiệm, hiệu suất thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức cấp xã còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu. Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức ở một số đơn vị cấp xã còn bộc lộ bất cập.

2. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại

- Đại biểu HĐND chủ yếu là hoạt động kiêm nhiệm nên thời gian dành cho các hoạt động của HĐND chưa nhiều. Một số đại biểu chưa phát huy vai trò, trách nhiệm của người đại biểu dân cử, không bám sát thực tiễn công việc, thiếu thông tin nên chưa chủ động tham gia vào các hoạt động của HĐND. Chưa có chế tài xử lý đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện nghiêm các kiến nghị sau giám sát của HĐND.

- Năng lực quản lý, điều hành của một số đơn vị cấp xã còn hạn chế, chưa phát huy đầy đủ vai trò của mình tại chính quyền cơ sở.

- Tính chủ động của một số UBND cấp xã chưa cao, việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ còn ỷ lại trông chờ vào chỉ đạo của cấp trên.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức nhất là công tác bồi dưỡng tuy đã được chú trọng nhưng chưa có nhiều kết quả, dẫn tới năng lực, kỹ năng làm việc của một số cán bộ, công chức còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực thi công vụ tại chính quyền cơ sở. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương một số nơi chưa nghiêm túc.

III. ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã

- Hoàn thiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc nâng các xã của thành phố Nam Định thành các phường.

- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã đối với các đơn vị hành chính cấp xã không đạt các tiêu chí theo quy định.

- Triển khai thực hiện các quy định của Trung ương về đơn vị hành chính cấp xã khi có sự thay đổi về các tiêu chí đánh giá, xếp loại, dân số, diện tích...

2. Về tổ chức và hoạt động của HĐND, UBND cấp xã

a) Về tổ chức, bộ máy

- Tuân thủ các quy định của nhà nước về tổ chức của HĐND và UBND cấp xã trong việc kiện toàn các chức danh Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, kiện toàn thành viên UBND và các chức danh chuyên môn thuộc UBND cấp xã.

- Cùng cố, bổ sung kịp thời khi có biến động về nhân sự các chức danh của HĐND và UBND đảm bảo hoạt động thông suốt của các cơ quan nhà nước tại chính quyền cơ sở đáp ứng yêu cầu quản lý trên các lĩnh vực tại địa phương.

b) Về hoạt động của HĐND, UBND cấp xã

Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng thẩm quyền, có phân công, phân nhiệm rõ ràng, triển khai kịp thời các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đề ra các giải pháp chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, đảm bảo các mục tiêu an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật ở chính quyền cấp xã. Cụ thể:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND và đại biểu HĐND trên các mặt công tác như: tổ chức các kỳ họp, ban hành Nghị quyết, thực hiện chức năng giám sát, tiếp xúc cử tri...

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả cơ cấu lại lĩnh vực nông nghiệp và chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị sản xuất và phát triển bền vững. Tập trung thực hiện xây dựng Nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; chương trình mỗi xã một sản phẩm gắn với xây dựng thương hiệu để khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế các sản phẩm đặc trưng của các địa phương.

- Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án quản lý, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2020-2025 kết hợp với đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong toàn xã hội.

3. Về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố

- Tiếp tục thực hiện các quy định của Trung ương, các Nghị quyết, Quyết định của tỉnh về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý và bố trí, phân công nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Kiện toàn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu của mỗi chức danh người hoạt động không chuyên trách.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trong đó chú trọng công tác bồi dưỡng trang bị kỹ năng thực hành công vụ.

4. Về số lượng, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố

- Đảm bảo thực hiện đúng quy định về bố trí số lượng, các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố.

- Tham mưu các cơ quan cấp trên sửa đổi, bổ sung các quy định về số lượng, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố theo hướng giảm người làm, tăng cường bố trí kiêm nhiệm, tăng mức phụ cấp, ưu đãi để khuyến khích người làm việc từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

IV. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc phân cấp để nâng cao hiệu quả quản lý đồng thời tăng cường, phát huy hơn nữa tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương khi thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp.

- Các cấp, các ngành nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định đã không còn phù hợp về tiêu chuẩn, điều kiện đối với cán bộ, công chức cấp xã đặc biệt là đối với cán bộ cấp xã nhằm nâng cao chất lượng đầu vào cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

- Ban hành quy chế, xây dựng kế hoạch hàng năm và giai đoạn về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp làm cơ sở để chính quyền cấp xã triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng một cách nề nếp, khoa học, bài bản, hiệu lực, hiệu quả nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị và kiến thức quản lý nhà nước đặc biệt là kỹ năng thực hành công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố đáp ứng được yêu cầu thực tiễn giải quyết các công việc đặt ra tại chính quyền cơ sở, tại các thôn, xóm, tổ dân phố.

Trên đây là báo cáo thực trạng tổ chức, hoạt động của chính quyền cấp xã và những giải pháp về tổ chức và hoạt động của chính quyền cấp xã trong giai đoạn hiện nay, UBND tỉnh Nam Định trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VP1, VP8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Nghị